

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 43/2017/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về an ninh hàng không;

Căn cứ Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không trong hoạt động hàng không dân dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không trong hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam.

Điều 3. Thời gian giảng dạy, quy đổi thời gian giảng dạy

- 1. Thời gian giảng dạy trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện được tính bằng giờ.
- 2. Quy đổi thời gian giảng dạy: 01 (một) giờ lý thuyết là 45 phút; 01 (một) giờ thực hành là 60 phút.

Chương II

**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN
LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG**

Mục 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 4. Chương trình đào tạo nghiệp vụ an ninh soi chiếu

- 1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong kiểm tra, soi chiếu an ninh hàng không đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi và các đồ vật đưa lên tàu bay.
- 2. Đối tượng tham dự khóa học: là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có lý lịch rõ ràng, đủ sức khỏe, tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.
- 3. Thời gian khóa học: 516 giờ. Trong đó, lý thuyết: 306 giờ; thực hành: 210 giờ.
- 4. Phân bổ thời gian các môn học:

THỜI GIAN

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
I	Các môn học chung	96	96	0

THỜI GIAN				
SỐ	TRONG ĐÓ			
TT	TÊN MÔN HỌC	TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
1	Khái quát chung về ngành hàng không dân dụng	8	8	0
2	Vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	8	8	0
3	Pháp luật về hàng không dân dụng; pháp luật về an ninh hàng không	20	20	0
4	Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành hàng không	60	60	0
II	Các môn học chung về an ninh hàng không	188	140	48
1	An ninh hàng không; an ninh cảng hàng không, sân bay	20	20	0
2	Tâm lý học tội phạm, tâm lý hành khách	24	24	0
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	8	8	0
4	Xử lý thông tin đe dọa bom	4	4	0
5	Các cơ quan thực thi pháp luật tại cảng hàng không, sân bay	4	4	0
6	Trách nhiệm bảo đảm an ninh hàng không của người khai thác cảng hàng không, người khai thác tàu bay	4	4	0
7	Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không	20	20	0
8	Giới thiệu về thiết bị an ninh hàng không	12	12	0

THỜI GIAN				
SỐ	TRONG ĐÓ			
TT	TÊN MÔN HỌC	TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
9	Xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không	16	12	4
10	Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị thông tin liên lạc	8	8	0
11	Kiểm tra, lục soát người, tàu bay, phương tiện, nhà ga, đồ vật không xác nhận được chủ	20	8	12
12	Bảo vệ hiện trường	8	8	0
13	Lễ tiết, tác phong an ninh hàng không	16	8	8
14	Kỹ năng tự vệ	24	0	24
III	Các môn học nghiệp vụ chuyên ngành an ninh soi chiếu	232	70	162
	Quy trình kiểm tra soi chiếu an ninh			
1	hàng không đối với người, hành lý, hàng hóa, bưu gửi	8	8	0
2	Các thủ đoạn che giấu vật phẩm nguy hiểm	10	4	6
3	Kiểm tra trực quan người	20	4	16
4	Kiểm tra trực quan hành lý, hàng hóa	20	4	16
5	Kiểm tra giấy tờ hành khách sử dụng để làm thủ tục đi tàu bay	20	4	16
6	Kiểm tra, nhận biết vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm khác bằng máy soi tia X	40	10	30

THỜI GIAN

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
	Kiểm tra, nhận biết vũ khí, chất nổ, vật			
7	phẩm nguy hiểm khác bằng công từ và thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	20	4	16
8	Xử lý vật nghi ngờ là chất nổ, thiết bị nổ; vũ khí, vật phẩm nguy hiểm	16	8	8
9	Kiểm tra hành khách đặc biệt	8	4	4
10	Kiểm tra hành khách là bệnh nhân, người khuyết tật	8	4	4
11	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ	4	0	4
12	Xử lý trường hợp từ chối kiểm tra soi chiếu an ninh hàng không	4	4	0
13	Đồng bộ hành khách, hành lý	10	10	0
14	Thực tập có hướng dẫn, giám sát của cán bộ thuộc đơn vị an ninh hàng không	40	0	40
	Kiểm tra cuối khóa	4	2	2
	Tổng cộng	516	306	210

Điều 5. Chương trình đào tạo nghiệp vụ an ninh kiểm soát

- 1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong kiểm tra, giám sát an ninh hàng không tại nhà ga, khu vực công cộng, sân bay, canh gác tại các khu vực hạn chế.
- 2. Đối tượng tham dự khóa học: là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có lý lịch rõ ràng, đủ sức khỏe, tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.
- 3. Thời gian khóa học: 432 giờ. Trong đó, lý thuyết: 282 giờ; thực hành: 150 giờ.
- 4. Phân bổ thời gian các môn học: